TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Khảnh và ông Nguyễn Văn Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 255/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/3/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Trọng V, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm P, sinh năm: 1978

HKTT tại: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Các đương sự đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn ông Trần Trọng V và bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm P thống nhất trình bày:*

Quan hệ hôn nhân: ông Trần Trọng V và bà Nguyễn Thị Diễm P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên vào năm 1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, nên hay kình cãi. Hai bên đã sống xa nhau từ đầu năm 2021, không ai quan tâm ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông V xin ly hôn, bà P đồng ý ly hôn.

Con chung: vợ chồng có một con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 31/12/1998, đã đủ tuổi trưởng thành, nên không có yêu cầu gì.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, các bên đương sự không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt do điều kiện ở xa. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, ông Trần Trọng V được ly hôn bà Nguyễn Thị Diễm P, con chung tên T đã đủ tuổi trưởng thành, không có yêu cầu gì nên không xét; tài sản chung không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Trần Trọng V khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm P, trú tại: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn ông V, bị đơn bà P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông V, bà P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân:

Ông V và bà P tự nguyện kết hôn vào năm 1999, được Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 141/1999, ngày 06/6/1999 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính, quan điểm bất đồng, hay kình cãi, hai bên đã sống xa nhau từ đầu năm 2021, không ai quan tâm ai. Xét mâu thuẫn giữa ông V, bà P đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận sự thuận tình ly hôn của ông V, bà P.

[2.2] Con chung: ông V và bà P có 01 con chung tên là Trần Thanh T, sinh ngày 31/12/1998, đã đủ tuổi trưởng thành nên hai bên đương sự không có yêu cầu gì, nên không xét.

[2.3] Tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: nguyên đơn ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Trọng V và bà Nguyễn Thị Diễm P.

[2] Con chung: con chung tên Trần Thanh T, sinh ngày 31/12/1998 đã đủ tuổi trưởng thành, không có yêu cầu gì nên không xét.

[3] Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: ông Trần Trọng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0001695 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Đông Hoà;
- Chi cục THADS TX. Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Lệ Hiền